

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 85/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Trần Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phan XQ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- NgU đơn: Chị Đào Thị U; nơi cư trú: Thôn A, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Anh Vương Quốc L; nơi cư trú: Thôn A, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, ngU đơn chị Đào Thị U trình bày: Chị và anh Vương Quốc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21-01-2002 tại Ủy ban nhân dân xã XQ, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị về Thôn A, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng hòa thuận thời gian đầu và có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh

từ năm 2020 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mặt khác anh L chơi bời, nợ nần nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vương Quốc L.

Về con chung: Chị và anh Vương Quốc L có 01 con chung là Vương Văn V, sinh ngày 16-11-2002 hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vương Quốc L xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Đào Thị U trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay chị U xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị U có 01 con chung là Vương Văn V, sinh ngày 16-11-2002 hiện nay đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. NgU đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị U được ly hôn anh Vương Quốc L. Về con chung: Chị U và anh L có 01 con chung là Vương Văn V, sinh ngày 16-11-2002 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đào Thị U và ông Vương

Quốc L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vương Quốc L có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đào Thị U và anh Vương Quốc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Vương Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh L vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vương Quốc L.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị U và anh Vương Quốc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XQ, huyện BT, tỉnh Lào Cai vào ngày 12-01-2002, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian đầu và có 01 con chung, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị U xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh L. Quá trình giải quyết vụ án, anh L đồng ý ly hôn với chị U. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị U và anh L có mâu thuẫn, từ năm 2020 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Đào Thị U xin ly hôn anh Vương Quốc L phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đào Thị U và anh Vương Quốc L có 01 con chung là Vương Văn V, sinh ngày 16-11-2002 hiện nay đã trưởng thành. Anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đào Thị U và anh Vương Quốc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị U được ly hôn anh Vương Quốc L.

2. Về con chung: Chị Đào Thị U và anh Vương Quốc L có 01 con chung là Vương Văn V, sinh ngày 16-11-2002 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thị U và anh Vương Quốc L không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị U đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009316 ngày 13 tháng 5 năm 2024. Chị Đào Thị U đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NgU đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã XQ huyện BT, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền